

LINH ĐẠO « TÌNH YÊU ĐÁP TRẢ TÌNH YÊU »
(LINH ĐẠO Á THÁNH ANRÊ PHÚ YÊN)

Dẫn nhập :

Hội Thánh Việt nam cũng như toàn thể cộng đoàn Dân Chúa hoàn vũ, không ai ai có thể phủ nhận điều này : TỬ ĐẠO đó chính là con đường, là cách thể tuyệt vời nhất, vĩ đại nhất để Thầy Giảng Anrê Phú Yên được tôn vinh và ngưỡng mộ, được mến yêu và học đòi bắt chước. Tuy nhiên, nếu đi sâu vào cuộc đời, cho dù chỉ là một cuộc đời đơn sơ, khiêm tốn, chỉ vốn vẹn 19 xuân xanh, chúng ta có thể nhận ra nơi người “thanh niên tân tông” này những nét đẹp tinh thần và nhân bản tuyệt vời và những gợi ý sâu xa cho cuộc sống đức tin của Dân Chúa, không kém gì những nhà tu đức, những vị Thánh Tiến sĩ lừng danh của Giáo Hội. Chúng ta có thể mạnh mẽ xác nhận với nhau rằng : Đã có một “Linh đạo Anrê Phú Yên” ở giữa lòng Hội Thánh.

Nếu ở giữa lòng Hội Thánh đã có một thánh nữ trẻ, Têrêsa Hải Đồng Giêsu (1873-1897), đã chọn «TÌNH YÊU » như « chìa khoá » mở lối vào cuộc hành trình nên thánh của mình, như chính thánh nữ đã trình bày trong « Tác phẩm Nhật ký thiêng liêng của Ngài »[1]

:

*"Đức ái đã mang lại cho con chìa khóa ơn gọi của con. Con hiểu rằng nếu Giáo Hội là một thân thể, gồm nhiều chi thể, thì không thể nào thiếu được cơ phận quan trọng nhất. Giáo Hội có một trái tim và trái tim ấy được nồng cháy Tình Yêu. Chỉ có Tình yêu mới có thể huy động các chi thể của Hội Thánh. Nếu Tình yêu tắt lịm thì các tông đồ không còn rao giảng Tin Mừng nữa, các vị tử đạo sẽ không còn dám đổ máu đào nữa... Con hiểu rằng Tình Yêu bao gồm tất cả mọi ơn gọi... Lúc đó, trong niềm vui tột đỉnh con thốt lên: Lạy Chúa Giêsu Tình Yêu của con... con đã tìm được ơn gọi của con, **ơn gọi của con chính là Tình Yêu!**" (Thủ bản B, 3v)[2].*

Dĩ nhiên, « Tình Yêu » không là một phát kiến mới của thánh nữ Têrêsa, nhưng chỉ là một sự đào sâu, khai thác chính suối nguồn của mọi linh đạo, của mọi con đường nên thánh là kho tàng Lời Chúa, là giáo huấn của Thầy Chí Thánh Giêsu[3], là Tin Mừng, là giáo huấn của các Thánh Tông Đồ...[4]

Trong buổi đầu Tin Mừng vừa đến với quê hương Việt Nam « đang thời mở cõi », đã có một Kitô hữu tân tông, một Thầy Giảng, cũng đã sống và làm chứng cho « TÌNH YÊU » bằng một sự « ĐÁP TRẢ » tuyệt vời là chính cuộc « Tử Đạo » oai hùng của mình. Đó chính là Thầy Giảng Anrê Phú Yên, hoàn tất hiến lễ tình yêu và chiều ngày 26.7.1644 và được Giáo Hội tuyên phong Á Thánh ngày 5.3.2000 mà di chúc thiêng liêng của ngài còn lưu lại có thể tóm tắt cả một linh đạo : LINH ĐẠO TÌNH YÊU ĐÁP TRẢ TÌNH YÊU :

« Hỡi anh chị em, đối với Chúa Giêsu yêu dấu của chúng ta, chúng ta hãy lấy tình yêu đáp lại tình yêu. Chúa đã chịu chết đau khổ vì chúng ta, nên chúng ta hãy lấy mạng sống đáp đền mạng sống... »

« Hỡi anh chị em, ta hãy trung tín cùng Đức Chúa Trời cho đến chết ; cho đến chết, không một điều gì có thể dập tắt lòng thương mến Chúa Giêsu Kitô trong trái tim ta. »

« Hỡi anh chị em, chúng ta hãy giữ nghĩa cùng Đức Giêsu cho đến hết hơi, cho đến trọn đời ».[5]

Để thêm chút hành trang cho cuộc hành trình nên thánh, chúng ta có thể mài mò tìm kiếm đôi nét đan thanh về Linh đạo này mà có lẽ đã ẩn tàng đâu đó trong một mệnh đề duy nhất : “TÌNH YÊU ĐÁP TRẢ TÌNH YÊU”

AV. MỘT **TÌNH YÊU TRUNG THÀNH** VỚI CHÚA GIÊSU VÀ VỚI CĂN CƯỚC KITÔ HỮU :

“Trung tín” đó chính là sứ điệp, là lời trần trối cốt yếu và thường xuyên mà Á Thánh Anrê Phú Yên đã để lại cho chúng ta trong những phút giây cuối cùng của Ngài, những phút giây Ngài đang đối diện với những cực hình và thử thách, những phút giây thử thách đã khiến bao người trong chúng ta không đủ sức để trụ vững và đành ngã lòng phản bội. Câu chuyện tử đạo của hai Thánh Phan Viết Huy và Bùi Đức Thế đã từng nói lên kinh nghiệm đó. Nhưng Anrê Phú Yên thì khác. Tình yêu của Ngài dành cho Chúa Giêsu, phải chăng trước hết là **“Một Tình Yêu Trung Tín”**.

Chúng ta có thể đọc thấy rõ tư tưởng này qua rất nhiều chứng từ còn để lại :

1/. Trích Bản Tường Trình của Cha Đắc Lộ gửi cho các Bè trên ở Macao :

Viết tại Hội An ngày 1.8.1644 (Tức hơn 1 tháng sau cuộc tử đạo của Thầy giảng Anrê)

... Và ông Nghè Bộ than phiền về những câu trả lời rất thẳng thắn như thế, và nói rằng: “Giả sử anh ta nói với tôi rằng mình là người nghèo và ở với Cha để có gì mà ăn, thì tôi đã tha thứ và thả anh ra. Nhưng trái lại, anh đã táo bạo trả lời tôi rằng anh là Kitô hữu, và thờ lạy Chúa trời đất, và không có gì trên trần gian làm cho anh từ bỏ đạo thánh anh đã theo, và vì thế anh sẵn sàng hiến mạng sống, chấp nhận mọi hình phạt người ta muốn giáng xuống cho anh ! Vì vậy, - Ông Nghè Bộ nói – vì anh ta điên đến độ ăn nói như thế, nên anh phải chết”; ông đã gọi là điên rồ sự Khôn Ngoan chân thực của Chúa Thánh Linh nói qua miệng Thầy.[6]

2/.Trích Biên Bản cuộc điều tra cấp giáo phận (Macao, 12- 1644 đến 2- 1645) :

- Nhân chứng II : Francisco de Azevedo Teixeira :

Trước mặt Quan Nghè Bộ, Thầy trả lời: “Tôi tuyên xưng Đạo Chúa Kitô; tôi là Thầy giảng của Cha Đắc Lộ, và tôi lo việc rửa tội cho người lương tại nước này, tôi là Kitô hữu từ nhiều năm nay, và tôi sẵn sàng hiến mạng sống vì Đạo Chúa Kitô mà tôi tuyên xưng”. Và Ông Nghè Bộ bảo Thầy hãy từ bỏ Đạo Chúa Kitô, Đạo mà Thầy gọi là đạo mới, rồi ông sẽ tha mạng cho Thầy, nhưng Thầy đáp: “Tôi sẽ không làm điều như thế, và nếu Quan muốn giết tôi, tôi sẵn sàng trả bằng mạng sống món nợ của tôi đối với Thiên Chúa và là Đấng Tạo Thành tôi”.

Vị tử đạo vẫn hướng mặt lên trời, ngã về phía bên phải, miệng vẫn kêu tên Giêsu Maria nhiều lần; và khi Thầy còn ở trong tình trạng đó, một trong những người lính cầm đao, chém đứt cổ trong lúc vị tử đạo còn sống, và Thầy tiếp tục kêu tên cực trọng Giêsu Maria, và chính tôi thấy điều này : sau khi cổ Thầy bị chém lìa, người ta vẫn còn có thể nghe được tên Thánh Giêsu Maria, trong hơi thở vọt ra với máu.

Và ngoài ra, tôi tuyên bố rằng trước khi bị dẫn tới nơi tử đạo, trong lúc còn bị giam trong tù, Thầy Anrê đã nói với đồng đạo tín hữu Kitô hiện diện: “Anh chị em hãy can đảm lên và hãy kiên trì, đừng sợ thấy tôi phải chết. Tôi không chết vì một tội nào đã phạm, nhưng chính vì tôi là Kitô hữu, và vì tôi dạy Đạo Chúa Kitô. Và tôi trả bằng mạng sống món nợ của tôi đối với Chúa Giêsu”.**[7]**

- Nhân chứng III : Antonio Pecanha de Mendonca :

Trước mặt Quan Nghè Bộ, Thầy Anrê đã can đảm tuyên xưng nhiều lần rằng: “ Tôi là Kitô hữu, và tôi luôn sẵn sàng hiến mạng sống vì Đạo Chúa Kitô”.

... Bấy giờ một đao phủ khác, hay người lính, đến gần, tay cầm đao, và chém lia cổ Thầy Anrê, trong khi Thầy luôn cương quyết và đầy lòng kiên trì, miệng luôn kêu tên Giêsu và Maria, cho đến khi người ta chém đầu Thầy. Và Thầy vẫn luôn nói rằng mình không chết vì là trộm cắp hay vì đã phạm một tội ác nào khác, nhưng chỉ vì mình là Kitô hữu. Thầy dùng tiếng Bản xứ để khuyên các tín hữu Kitô khác hãy vững tin, và đừng sợ vì cái chết của Thầy. Tất cả những điều đó, tôi đã nghe được, và những người hiện diện đã giải thích cho tôi điều đó.**[8]**

- Nhân chứng IV : Manoel da Fonseca :

Tôi đã thấy Thầy ở trong một ngôi nhà tranh có lính canh gác, và cổ đeo gông. Thực vậy, trước đó, Thầy đã trả lời với Quan Nghè Bộ: “Tôi là Kitô hữu, và nếu vì điều này mà tôi đáng bị hình phạt nào, thì tôi sẵn sàng”.

Trong lúc ấy (khi hành quyết), Thầy Anrê quỳ xuống, mắt hướng về trời. Điều ấy tôi thấy tận mắt ; và tôi đã nghe những người đứng gần Thầy kể lại rằng Thầy đang kêu tên cực trọng Giêsu và Maria.

Bản án được thi hành, và được tuyên bố, chỉ vì lý do Thầy Anrê là Kitô hữu, chứ không phải vì Thầy đã phạm một tội ác nào. Và chính Thầy Anrê đã tuyên bố công khai điều đó, và cả tôi cũng đã nghe Thầy Anrê tuyên bố: “Tôi chết vì là Kitô hữu, chứ không phải vì tội ác nào đã phạm”.**[9]**

Nhân chứng VI : Domingos Rodrigues :

Lúc người ta muốn trói Thầy lại, Thầy nói: “Xin đừng trói tôi, tôi là Kitô hữu và tôi không chối bỏ điều ấy, và vì thế tôi sẽ không chạy trốn đâu”. Cũng vậy, tôi nghe những người Bồ Đào Nha nói rằng khi bị điệu tới Kê Chàm, trước mặt Quan Nghè Bộ, Thầy Anrê đã công khai tuyên bố trước mặt quan mình là Kitô hữu và sẵn sàng chịu mọi hình phạt vì điều ấy.

Và trong khi Thầy Anrê vẫn tiếp tục kêu tên cực trọng Giêsu và Maria... Thầy khuyên bảo những người hiện diện rằng: “Tôi rất vui mừng và mãn nguyện được chết vì là Kitô hữu ; đây không phải là chết, nhưng là được sống đời đời, và nếu có ai trong anh chị em bị cùng số phận như vậy, thì hãy hết sức cảm tạ Thiên Chúa, và hãy kiên cường trong niềm tin nơi Chúa Giêsu Kitô, Đáng mà tôi cũng đang tuyên xưng đây”. Thầy Anrê đã bị sát hại chỉ vì Thầy là Kitô hữu, chứ không phải vì một tội ác nào khác đã phạm ; đó là điều mà chính Thầy Anrê đã tuyên bố công

*khai, và Thầy cũng nói trước khi chịu chết: “Tôi chết trong tư cách là Kitô hữu, chứ không phải vì tội ác nào cả”.***[10]**

Nhân chứng VII : Agostinho da Silva :

*Khi (Quan Nghè Bộ) hỏi Thầy xem có phải là Kitô hữu không, Thầy can đảm tuyên xưng điều đó và nói: “Tôi sẵn sàng nhận mọi hình phạt người ta muốn giáng cho tôi chỉ vì tôi là Kitô hữu”. Thầy khuyến khích và khuyên bảo các tín hữu Kitô khác hiện diện: “Anh chị em đừng buồn vì cái chết của tôi, bởi lẽ tôi không chết vì một tội ác nào đã phạm, nhưng chính vì tôi là Kitô hữu; và anh chị em hãy kiên cường trong đức tin”.***[11]**

- Nhân chứng XIV : Pero Pinto de Figueiredo :

*Trước mặt quan, Thầy đã can đảm tuyên xưng: “Tôi là Kitô hữu, và lý do này tôi sẵn sàng hiến mạng sống vì Chúa Kitô”. Thầy đã bị kết án tử hình chỉ vì là Kitô hữu, và vì đã can đảm tuyên xưng mình là Kitô hữu. Và chính tôi, tôi đã thấy rằng Thầy Anrê hài lòng và tuân phục ý Chúa, chấp nhận chết vì đức tin thánh và vì Đạo. Và tất cả những điều ấy, chính tôi đã thấy, vì tôi có mặt lúc đó, và tôi đã nói chuyện với Thầy Anrê trong nhà tù nơi Thầy bị giam giữ. Thầy bị giết chết bằng những ngọn giáo và bị chém lia cổ ; trong lúc ấy, Thầy Anrê tiếp tục kêu tên Giêsu và tuyên xưng niềm tin nơi Đức Giêsu Kitô Chúa chúng ta cho đến khi chết ; và trước đó, Thầy đã khuyến khích các tín hữu Kitô có mặt hãy kiên cường trong đức tin.***[12]**

Chúng ta thấy đo : trung thành với Chúa Giêsu, và với “căn cước Kitô hữu” cho đến chết đó chẳng phải là một linh đạo tuyệt vời sao. Và chúng ta còn thấy gì nữa trong “Tình yêu đáp trả tình yêu của Ngài”.

B/. MỘT TÌNH YÊU CAN ĐẢM ĐÓN NHẬN THẬP GIÁ :

Nếu ngôn ngữ của ca dao Việt nam đã từng diễn tả một nét đẹp tuyệt vời của tình yêu:
*Yêu nhau tam tứ núi cũng trèo,
thất bát sông cũng lội, cửu thập đèo cũng qua...
Chàng ơi cho thiếp theo cùng,
Đói no thiếp chịu lạnh lùng thiếp cam,...*

thì chúng ta cũng khám ra ra trong tình yêu của Á Thánh Anrê dành cho Chúa Giêsu và Nhiệm Thể của Ngài đó là “Một tình yêu can đảm đón nhận thập giá”.

Chúng ta lại trở về với các nhân chứng trong cuộc điều tra phong thánh cho Ngài :

- Nhân chứng V: Antonio Mendes :

“Thầy Anrê đã trả lời quan một cách rất can đảm : “ Tôi là Kitô hữu, và tôi rất sẵn sàng hiến mạng vì Chúa Kitô”. Và lời tuyên xưng đức tin này đã làm cho quan nổi giận, ông giam Thầy

vào tù với gông mang trên cổ. Bản án này, Thầy Anrê chấp nhận với nét mặt hân hoan và tươi cười; Thầy nói: “ Tôi rất mãn nguyện vì được trả món nợ của tôi đối với Đức Giêsu Chúa chúng ta”.**[13]**

- Nhân chứng XVIII : Luis de Brito :

Quan Nghè Bộ hỏi xem Thầy Anrê có phải là Kitô hữu không và Thầy **can đảm** đáp: “ Vâng, tôi là Kitô hữu và tôi sẵn sàng chết vì Đạo Chúa Kitô”.

Thầy đã bị một người lính dùng những nhát giáo đâm thấu qua và một người lính khác chém lia cổ. Trong lúc ấy, Thầy tiếp tục tuyên xưng đức tin nơi Đức Giêsu Kitô Chúa chúng ta và khuyên bảo các tín hữu Kitô khác hãy kiên cường giữ vững đức tin.**[14]**

- Nhân chứng XIV : Pero Pinto de Figueiredo :

Trước mặt quan, Thầy đã **can đảm** tuyên xưng: “ Tôi là Kitô hữu, và lý do này tôi sẵn sàng hiến mạng sống vì Chúa Kitô”.

Thầy đã bị kết án tử hình chỉ vì là Kitô hữu, và vì đã **can đảm** tuyên xưng mình là Kitô hữu. Và chính tôi, tôi đã thấy rằng Thầy Anrê hài lòng và tuân phục ý Chúa, chấp nhận chết vì đức tin thánh và vì Đạo.**[15]**

Với các nhân chứng vừa nêu, chúng ta đều thấy trong các lời chứng của họ đều có từ **“Can Đảm”** khi nhắc đến cuộc tử đạo của Á Thánh Anrê.

Ước gì ngày hôm nay, nhân đức “can đảm” này tồn tại và phát triển nơi tất cả chúng ta, đặc biệt nơi giới trẻ, nơi các gia đình trẻ. Bởi chưng, chúng ta đang sống trong một môi trường xã hội mà sự “sợ hãi” thường xuyên đe dọa và muốn triệt tiêu niềm hy vọng và vui sống. Sợ sinh nhiều con, sợ mất việc làm, sợ thi rớt, sợ thiếu ăn thiếu mặc, sợ khổ, sợ bệnh, sợ phản bội, sợ bỏ rơi, sợ mất tình, mất cửa...

Nếu Đức Cố GH G.P II đã từng hiệu triệu Dân Chúa và nhân loại : **“Anh chị em đừng sợ”****[16]**, thì trên 300 năm trước, người thanh niên Việt Nam Anrê Phú Yên cũng đã nói với chúng ta : **“Anh em hãy can đảm giữ nghĩa cùng Chúa Giêsu, cho đến hết hơi, cho đến trọn đời...”**.

Và để có một “tình yêu can đảm” đó, chắc chắn Anrê đã luôn sống trong một cung cách ứng xử rất nhân bản, rất tinh người. Và đó chính là nét đặc trưng thứ ba trong “tình yêu đáp trả của Ngài” :

C/. MỘT TÌNH YÊU BIẾT ƠN VÀ ĐÁP TRẢ :

Tình yêu của Anrê Phú Yên dành cho Chúa Giêsu là một tình yêu hiếu thảo, biết ơn, một tình yêu sẵn sàng đáp trả đến tận cùng :

Chúng ta nhận ra điều đó qua các chứng từ sau :

- Di chúc thiêng liêng sau cùng Của Á Thánh Anrê Phú yên :

“Hỡi anh em, đối với Chúa Giêsu yêu dấu của chúng ta, chúng ta hãy lấy tình yêu đáp lại tình yêu. Chúa đã chịu chết đau khổ vì chúng ta, nên chúng ta hãy lấy mạng sống đáp đền mạng sống...Anh chị em thấy rõ tôi đây bị bắt và sắp phải chết, chẳng phải vì ăn cướp, giết người, hay làm thiệt hại ai, mà vì tôi đã nhìn nhận Chúa Tể trời đất và Con Một Người xuống thế chịu chết chuộc tội cho chúng ta. Mọi sự chúng ta có đều do nơi Người. Thế mà người ta lại muốn tôi xúc phạm đến Người. Tôi chẳng sợ bất cứ hình phạt nào người ta bắt tôi phải chịu, tôi chỉ sợ lửa hỏa ngục đời đời là hình phạt dành cho kẻ từ chối không tin thờ Chúa Giêsu Kitô là Đức Chúa Trời thật. Hỡi anh chị em, hãy coi chừng, đừng từ chối ơn Đức Chúa Trời muốn ban cho anh chị em, phải liệu sao cho khỏi bị xử phạt đời đời”.

“Hỡi anh chị em, ta hãy trung tín cùng Đức Chúa Trời cho đến chết ; cho đến chết, không một điều gì có thể dập tắt lòng thương mến Chúa Giêsu Kitô trong trái tim ta”.

*“Hỡi anh chị em, chúng ta hãy giữ nghĩa cùng Đức Chúa Giêsu cho đến hết hơi, cho đến trọn đời”.***[17]**

- Bản tường trình của Cha Đắc Lộ :

“Người ta cũng nhận xét điều này : Thầy Anrê nhiệt thành chỉ nghĩ đến một điều : Cầu xin Chúa ban cho mình được ơn lấy tình yêu đáp trả tình yêu cho đến cùng; vì vậy, Chúa đã muốn rằng qua năm vết thương, Thầy cũng hiến mạng sống vì tình yêu Chúa, Đáng đã từng bày tỏ tình yêu vô biên đối với chúng ta qua năm vết thương cực trọng mà Ngài đã muốn chúng được ghi khắc trong thân xác cực thánh của Ngài.”

*“Tôi hết sức mong đợi mọi người trên thế giới được biết người đầy tớ tuyệt diệu của Chúa, để thúc đẩy họ nhận biết và yêu mến Đáng bạn trẻ này đã yêu mến đến chịu chết vì Người.”***[18]**

Nếu “biết ơn” và “đáp trả” như là thái độ hiếu thảo dành cho Thiên Chúa, một thái độ không thể thiếu trong đời sống đức tin mà Đức Kitô đã từng nhắc nhở : *“Còn chín người kia đâu, sao không thấy tạ ơn Thiên Chúa...?”* (Lc 17,17), thì Á thánh Anrê Phú Yên còn nêu bật cho chúng ta một thái độ, một nhân đức khác nhắm tới quan hệ người với người, bắt nguồn từ chính mẫu gương của Thầy Chí Thánh Giêsu khi Người cúi xuống rửa chân cho các tông đồ.

Vâng, tình yêu đáp trả của Á Thánh Anrê Phú Yên chính là một “tình yêu khiêm hạ, phục vụ”.

DI. TÌNH YÊU KHIÊM HẠ, PHỤC VỤ :

Thật vậy, những giá trị của Tin Mừng, của Tám Mối Phúc Thật đã được Anrê Phú Yên viết lại bằng chính cuộc sống giữa đời thường, đó là khiêm hạ, khó nghèo, phục vụ...

Chúng ta có thể nhận rõ chiều kích linh đạo trên qua các thuyết minh sau đây «

- SẮC LỆNH CỦA BỘ PHONG THÁNH TUYÊN PHONG CHÂN PHÚC hay là BẢN TUYÊN BỐ VỀ CUỘC TỬ ĐẠO CỦA TÔI TỚ CHÚA ANRÊ Thầy giảng giáo dân (khoảng 1625- 1644) :

Thầy đã được nhận vào trong tổ chức của Cha với tư cách là giáo lý viên(Thầy giảng) và Cha đã giúp Thầy kiên trì trong đức tin. Ngày 31.07.1643, cùng với một số đồng bạn, Thầy tận hiến đi phục vụ Giáo Hội suốt đời, tức là nhập tổ chức một số giáo dân chuyên cần đi giúp các Linh mục trong việc truyền giáo, hay là- trong trường hợp cần thiết, khi không có Linh mục- họ lo bảo toàn tín ngưỡng của giáo dân và cổ vũ người bên lương trở về tông đạo. Anrê, Tôi tớ Chúa, tiến bước rất mau trên con đường trọn lành : khiêm tốn, công minh và bầm tít sẵn sàng phục vụ tha nhân, nhất là những người đau ốm. Cha Đắc Lộ, biết rõ Anrê, đã minh chứng : “Tôi có thể quả quyết chưa gặp một tập viên, hay một tu sĩ nào đã nuôi những tư tưởng cao đẹp và có tâm hồn trong trắng như thế.”[19]

- ANRÊ PHÚ YÊN VÀ GIÁO HỘI VIỆT NAM (Lm. Dương Hữu Nhân, (Roland Jacques) OMI
Bản tường trình của Cha Đắc Lộ :

Một năm sau, Anrê xin được thu nhận vào nhóm các thầy giảng giáo lý do cha Đắc Lộ mới thành lập. Vì tuổi còn trẻ, cần phải được hoàn tất chương trình đào tạo, Anrê được gửi gắm cho vị quan thuộc nhóm thầy giảng tên là Inhaxiô, một người được vị thừa sai tin cậy và là trụ cột của cộng đồng công giáo còn non trẻ. Anrê tiến triển vượt bậc trong việc học các kinh sách truyền thống, nhất là về đức tin Kitô giáo, đồng thời đảm nhận những công việc thấp hèn nhất để phục vụ nhà Chúa và luyện tập công tác giảng dạy.[20]

- LM. PHAOLO MOLINARI S.J, Tỉnh nguyện viên án phong chân phước cho Thầy Anrê :

“Khi để ý tới những điều đó, ta sẽ không ngạc nhiên khi đọc thấy một số nhân chứng kể lại trong cuộc Điều Tra về sự tử đạo của Thầy Anrê. Một số nhân chứng ấy đã ba lần gặp Thầy Anrê trong nhà của cha Đắc Lộ, nhân dịp họ du hành đến Đàng Trong; vì thế, họ có thể quan sát cách thức Thầy phục vụ cộng đoàn ở Hội An ; lòng nhiệt thành xả thân của Thầy, với tất cả lòng trung thành và hăng say, trong việc giảng dạy đức tin Kitô cũng như trong việc cử hành phụng tự của nhóm các tín hữu. Rồi chính Thầy cũng được nhiều người biết đến như một tín hữu Kitô siêng năng lãnh nhận bí tích Thống Hối và Thánh Thể.”[21]...

Trong một thế giới mà “chủ nghĩa cá nhân” và cuộc sống bon chen ích kỷ đã trở thành như một qui luật ứng xử thông thường, thì “tình yêu phục vụ” của Á Thánh Anrê Phú Yên hôm nay vẫn sáng lên như “viên ngọc quý”, như đuốc sáng, như sao mai soi rọi cho muôn người, cho tất cả chúng ta.

Và chúng ta cũng biết rằng : “cách cho luôn quý hơn của cho”, cách phục vụ vẫn có giá trị hơn hành vi phục vụ cho dù nhỏ hay to, nhiều hay ít. Và cái cách mà Á Thánh Anrê Phú Yên chọn lựa để phục vụ anh chị em chính là “NIỀM VUI”. Và như thế, chúng ta lại khám ra ra : Tình yêu đáp trả của Anrê dành cho Chúa Giêsu và anh chị em mình là :

E/. MỘT **TÌNH YÊU VUI TƯƠI** :

Vui tươi được làm con Chúa, vui tươi phục vụ anh em, cộng đoàn, vui tươi cử hành phụng vụ và nhất là *vui tươi bước ra pháp trường để hiến dâng mạng sống vì tình yêu...*

- Nhân chứng I : João de Rezende de Figueiroa :

“Vì thế, Quan đã tuyên án tại Kẻ Chàm, và Thầy Anrê hân hoan chấp nhận. Chính tôi thấy Thầy Anrê và tôi đã nói chuyện với Thầy tại nơi giam giữ. Tôi làm chứng rằng Thầy rất hài lòng vì tin người ta mang tới cho Thầy về việc Thầy phải chết. Khi lý hình tháo gỡ gông ra khỏi cổ, Thầy Anrê tuyên bố: “Tôi chết rất sung sướng, bởi lẽ tôi hiến mạng sống vì Đấng đã ban mạng sống cho tôi; và tất cả mọi người nên biết rằng tôi không chết như một tên trộm, cũng không phải vì tội ác nào cả, nhưng chỉ vì tôi là Kitô hữu”. [22]

- THEO DẤU CHÂN NGƯỜI : GM. Cosma Hoàng Văn Đạt, SJ :

“Tôi nhớ đến anh, một người trẻ vui khi bị bắt, vui khi bị hành hình. Anh không phải là một triết gia lạnh lùng trước sự sống và cái chết. Anh có một niềm hy vọng. Khi theo đạo, anh bước theo Đức Giêsu. Khi nhập Hội Thầy Giảng, anh muốn trở thành cộng sự viên của Chúa. Khi tử đạo, anh hân hoan thấy mình nên giống Chúa trên thánh giá. Đức Kitô đã phục sinh : đó là hy vọng duy nhất của anh. Anh vui vì tìm được niềm hy vọng. Anh vui hơn vì dần thân với niềm hy vọng. Anh vui nhất khi đạt được niềm hy vọng. Anh trở thành chứng nhân của niềm hy vọng. Những lời cuối cùng từ miệng anh, từ lòng anh, là Chúa Giêsu. Tôi hiểu hết. Đó là trái tim của anh. Nhìn mọi sự nhạt nhòa đi, tôi thấy anh nổi bật, ít là trong lòng tôi, giữa những người trẻ đã bước theo Đức Giêsu đến cùng : Tôma Thiện, Anrê Trông, Giuse Tuân... Và cả những Luy Gonzaga, những Têrêsa Hải Đồng nữa.”. [23]

Trên mọi nẻo đường phục vụ hôm nay, cần thiết biết bao những niềm vui, những nụ cười như Á Thánh Anrê Phú Yên để xoa dịu đi bao nỗi nhọc nhằn, để xóa tan đi bao nhiêu sầu oán, để đẩy lùi bao nhiêu ghen ghét giận hờn...Niềm vui của thánh Giáo hoàng G.P. II, của mẹ thánh Têrêxa Calcutta... phải chăng cũng “sắp hàng” trong con đường « đáp trả tình yêu » với niềm vui của Anrê Phú Yên như thế !

Và chính từ TÌNH YÊU VUI TƯỞI đó, một sức mạnh, một nghị lực mới được trao ban để Anrê Phú Yên có được “một tình yêu loan báo Tin mừng”, một tình yêu nỗ lực truyền giáo.

FI. MỘT TÌNH YÊU LOAN BÁO TIN MỪNG :

Một tình yêu đích thực dành cho Chúa Giêsu luôn luôn phải dẫn tới hành vi loan báo, truyền giáo. Quả thật “tình yêu Chúa Kitô đã thôi thúc Anrê Phú Yên”, như đã thúc bách những Tông Đồ của thuở ban đầu khai sinh Giáo Hội mà Thánh Phaolô đã từng cảm nhận : « *Tình yêu Đức Kitô thúc bách chúng tôi* » (2 Cr 5, 14).

Những chứng từ sau đây đã nói lên chiều kích đó nơi linh đạo Á Thánh Anrê Phú Yên :

- SẮC LỆNH CỦA BỘ PHONG THÁNH, TUYÊN PHONG CHÂN PHÚC hay là BẢN TUYÊN BỐ VỀ CUỘC TỬ ĐẠO CỦA TÔI TỚ CHÚA ANRÊ Thầy giảng giáo dân (khoảng 1625- 1644)

“Vi Thầy khẩn khoản van xin, và nhờ uy tín người mẹ, một tín hữu ngoan đạo, Thầy đã được nhận vào trong tổ chức của Cha với tư cách là giáo lý viên(Thầy giảng) và Cha đã giúp Thầy kiên trì trong đức tin. Ngày 31.07.1643, cùng với một số đồng bạn, Thầy tận hiến đi phục vụ Giáo Hội suốt đời, tức là nhập tổ chức một số giáo dân chuyên cần đi giúp các Linh mục trong việc truyền giáo, hay là- trong trường hợp cần thiết, khi không có Linh mục- họ lo bảo toàn tín ngưỡng của giáo dân và cổ vũ người bên lương trở về tông đạo. Anrê, Tôi tớ Chúa, tiến bước rất mau trên con đường trọn lành : khiêm tốn, công minh và bảm tính sẵn sàng phục vụ tha nhân, nhất là những người đau ốm. Cha Đắc Lộ, biết rõ Anrê, đã minh chứng : “ Tôi có thể quả quyết chưa gặp một tập viên, hay một tu sĩ nào đã nuôi những tư tưởng cao đẹp và có tâm hồn trong trắng như thế.”[24]

- BẢN TƯỜNG TRÌNH CỦA CHA ĐẮC LỘ :

“Thầy bước đi giữa toán lính, người thì mang giáo, người khác mang đao; và trên đường đi, Thầy Anrê phúc lộc lên tiếng dạy dỗ họ và chỉ cho họ con đường về Quê Trời. Tới nơi xử hồng phúc, Thầy Anrê tốt lành quì ngay gối xuống ; Thầy chào từ giã các tín hữu, đồng thời khuyên bảo họ hãy trung thành với Thiên Chúa và tin thác trong niềm tin, “để bảo toàn tình bạn với Chúa cho đến hơi thở cuối cùng và cho tới muôn đời”; đó cũng là những lời Thầy lập đi lập lại nhiều lần.”[25]

Thay lời kết :

Hội Thánh là một vườn hoa muôn hương muôn sắc. Trong cuộc hành đức tin của Dân Chúa suốt 2000 năm đã ghi dấu bao nhiêu chứng từ sống động về đức tin, đức cậy, đức mến, về tình yêu dành cho Chúa Kitô, về những giá trị của Tin Mừng được khắc họa bằng chính cuộc sống của bao thế hệ Thánh Nhân.

Chúng ta hãnh diện ở giữa lòng Hội Thánh Việt Nam, cũng đã có bao nhiêu người con ưu tú đã góp phần làm cho vườn hoa Giáo Hội thêm sắc thêm hương, trong đó, Á Thánh Anrê Phú Yên đã nổi bật lên như một vì sao sáng. Để cảm nhận một cách sâu sắc chân lý này, và cũng để một lần nữa thấp nén hương tưởng niệm “Người Chứng Thứ Nhất”, Anrê Phú Yên anh hùng, chúng ta có thể ngâm với nhau bài thơ “Bất Diệt” :

*Có những trái tim muôn đời vẫn đập,
Vẫn sáng qua bao thế kỷ mịt mù.
Dù mưa đông hay gió lạnh chiều thu,
Dòng máu thấm nhịp đều theo tiếng thờ.*

Có những bước chân muôn đời ghi nhớ,

Núi không quên và sông vẫn nhắc hoài.
Bước ngày xưa về đổ lại hôm nay
Cho quán vắng sáng lên niềm hy vọng

Có những ánh sao muôn đời vẫn sáng
Đêm qua đêm thức mãi hẹn người về.
Sao gọi ai bừng tỉnh giữa cơn mê
Khăn gói bước lên đường theo dấu cũ.

Có những ý thơ đã đi vào tuyệt đối,
Thơ kết bằng muôn giọt máu tin yêu.
Lời thơ vang theo tiếng nhạc dặt dìu,
Đang vẫy gọi hồn ai theo lý tưởng.

Vâng, tất cả đã trở thành thần tượng,
Những con người sống trọn nghĩa Chứng Nhân,
Đem máu tim đền đáp nghĩa thiên ân,
Viết khúc nhạc tình yêu bằng hy tế.

Những người ấy qua muôn ngàn thế hệ,
Vẫn sáng lên như tinh đấu rạng ngời.
Như đuốc thiêng bùng sáng khắp muôn nơi,
Những người ấy, CHÚNG NHÂN, muôn đời bất diệt...

Nhân ngày Khánh thành Trung Tâm Mục Vụ tổng hợp Anrê Phú Yên
Tuy Hòa, 16.02.2006
Jos. Trương Đình Hiền

[1] Lm Trần Đức Anh, OP : **Thánh Têrêsa Hải Đòng Và Con Đường Thơ Âu Thiêng Liêng : Các tác phẩm của thánh nữ Têrêsa Hải Đòng**: « Ngày 30 tháng 9 năm 1898, tức là đúng một năm sau khi Chị Têrêsa qua đời, Mẹ Agnès Chúa Giêsu và Mẹ Marie Gonzague đã cho ấn hành theo thông lệ một thư luân lưu về nữ tu quá cố và gửi tới tất cả các đan viện kín Camêlô. Chỉ khác một điều là bức thư này dày tới 476 trang. Tác phẩm đó mang tựa đề "Truyện một tâm hồn" và trở thành cuốn sách bán chạy nhất. Cuốn sách này được Mẹ Agnès soạn lại dựa trên 3 thủ bản A, B, C. Mãi tới năm 1956, cha Francois de Sante Marie mới trình bày bản phê bình, gồm các nguyên bản với phần dẫn nhập và chú thích.

- Thủ bản A là tác phẩm được Têrêsa viết ra theo lời yêu cầu của Mẹ Agnès để kể lại những năm đầu tiên trong cuộc đời thánh nữ. "Truyện mùa xuân của một bông hoa trắng nhỏ", do Têrêsa dùng những giờ phút rảnh rỗi giữa công việc và kinh nguyện để viết lại.
- Thủ bản B được Thánh Nữ Têrêsa kết thúc vào trung tuần tháng 9 năm 1896: Trong một cuộc tĩnh tâm trong cô tịch, Têrêsa nhận được lá thư của chị Marie Thánh Tâm xin Têrêsa chia sẻ những ánh sáng thiêng liêng đã nhận được trong cuộc tĩnh tâm ấy. Ngay ngày hôm ấy, 13-9-1896, Têrêsa trả lời cho chị

Marie, thông báo cho chị kinh nguyện dài mà Têrêxa đã viết ngày 8-9-1896 trước đó để kỷ niệm ngày khấn dòng, đồng thời kèm theo một thư dài. Thư này cùng với kinh nguyện vừa nói hợp thành điều mà người ta gọi là "Thủ Bản B". Trong thủ bản này Têrêxa cũng kể lại một giấc mơ và mô tả các mong ước, các ơn gọi mà Têrêxa ước mong được sống.

- Thủ bản C do Têrêxa viết ra trong những tháng trước khi qua đời và lần này chị cũng viết vì đức vâng lời. Sứ mạng huynh đệ mà Têrêxa mô tả chính là một chứng tá sâu xa về đặc sủng Camêlô do Thánh Nữ Têrêxa Avila đã đề xướng khi cải tổ dòng Camêlô. »

[2] Têrêsa Hải Đòng Giêsu, TRUYỆN MỘT TÂM HỒN, Thủ bản B (Quyển II)

[3] Ga 15,12-13 : *"Đây là điều răn của Thầy : Anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em. Không có tình thương nào cao cả hơn tình thương của người đã hy sinh tính mạng vì bạn hữu của mình"*.

[4] 1 Ga 4,7-21 : *"...Thiên Chúa là tình yêu..."*; 1 Cr 13,1-13 : *"...nhưng cao trọng hơn cả là đức mến."*

[5] Nhiều tác giả : RỰC SÁNG MỘT VÌ SAO (Tài liệu tổng hợp về Á Thánh Anrê Phú Yên). Chủ biên : Lm. Giuse Trương Đình Hiền, nxb. Tôn giáo 2006. Tr. 4. (Xem thêm : POSITIO SUPER MARTYRIO, Vol. II, RAPPORT DE LA COMMISSION HISTORIQUE ET APPENDICES SUMARRIUM, Romae, 1998, p. 17-18, notes 24,25,26.

[6] Ibid. Tr. 148 (Xem thêm : POSITIO SUPER MARTYRIO... (sđd) phần tiếng Pháp : TRADUIT DU PORTUGAIS ET ANNOTÉ PAR ROLAND JACQUES, p. 74).

[7] Ibid. Tr. 148-149.

[8] Ibid. Tr. 149.

[9] Ibid. Tr. 149

[10] Ibid. Tr. 149-150

[11] Ibid. Tr. 150

[12] Ibid. Tr. 150

[13] Ibid. Tr. 151

[14] Ibid. Tr. 151

[15] Ibid. Tr. 151

[16] ĐGH Gioan-Phaolô II : Bài giảng thánh lễ khai mạc sứ vụ giáo hoàng cử hành trước thềm Đền thờ thánh Phêrô ngày 22.10.1978 : *"Anh chị em đừng sợ hãi. Hãy mở cửa, còn hơn thế nữa hãy mở toang cửa cho Chúa Kitô! Hãy mở các biên giới các quốc gia, các hệ thống kinh tế cũng như chính trị, các lãnh vực rộng lớn của nền văn hoá, văn minh, và của sự phát triển cho quyền năng cứu rỗi của Ngài! Đừng sợ hãi! Chúa Kitô biết "cái gì trong con người" Chỉ có Ngài biết điều đó! Ngày nay con người thường không biết mình mang cái gì bên trong, trong tận sâu thẳm tâm hồn, trong con tim của mình. Vì thế nó thường không chắc chắn về cuộc sống của mình trên trái đất này. Nó bị xâm chiếm bởi nghi ngờ biến thành tuyệt vọng. Vì vậy xin anh chị em cho phép - tôi xin, tôi nài nỉ anh chị em với lòng khiêm tốn và sự tin tưởng - hãy cho phép Chúa Kitô nói với con người. Chỉ có Ngài có các lời của sự sống, vâng, của sự sống vĩnh cửu."*

[17] Nhiều tác giả : RỰC SÁNG MỘT VÌ SAO (Tài liệu tổng hợp về Á Thánh Anrê Phú Yên). Chủ biên : Lm. Giuse Trương Đình Hiền, nxb. Tôn giáo 2006. Tr. 152-153

[18] Ibid. Tr. 153

[19] Ibid. Tr. 153-154

- [20] Ibid. Tr. 154
- [21] Ibid. Tr. 154
- [22] Ibid. Tr. 155
- [23] Ibid. Tr. 154
- [24] Ibid. Tr. 156
- [25] Ibid. 157